

Bản án số: 28/2019/HS-PT  
Ngày 02 - 4 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Chu Long Kiêm;

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Trung Vân;

Ông Lộc Sơn Thái;

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Đặng Cao Cường - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:*** Bà Lương Thị Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo Lê Văn T (Lê Văn T1), do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

***- Bị cáo có kháng cáo:*** Lê Văn T (tên gọi khác: Lê Văn T1), sinh ngày 28/11/1982 tại Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn P - N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1945 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1947; có vợ là Lê Thị Y, sinh năm 1982 và 02 con: Con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo hiện đang tại ngoại; có mặt.

***- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo:*** Ông Nguyễn Văn H, Luật sư Văn phòng Luật sư V cùng cộng sự - thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

***- Bị hại:*** Chị Vi Thị L, sinh năm 1974; nơi cư trú: Thôn P - N, xã H, thành

phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 04/11/2018 Lê Văn T (Lê Văn T1) sinh năm 1982, trú tại thôn P - N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn C, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn đưa thợ đến nhà ông Lê Văn H và bà Hoàng Thị T, là bố mẹ đẻ của Lê Văn T trú tại thôn P - N, xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để sửa nhà cho bố mẹ. Khi nhóm thợ xây đến thì chị Vi Thị L ở cùng thôn, là chị dâu của Lê Văn T đã ngăn cản không cho nhóm thợ sửa nhà vì chị cho rằng mảnh đất đó đã được ông Lê Văn H và bà Hoàng Thị T chia cho vợ chồng chị, Lê Văn T đưa thợ đến là có ý định tranh giành mảnh đất với chị. Giữa chị Vi Thị L và Lê Văn T có lời qua tiếng lại với nhau, Lê Văn T bực tức đi vào bếp nhà ông Lê Văn H lấy 01 con dao bằng kim loại (dài 29cm, lưỡi dao sắc, mũi dao quắm, chuôi dao bằng kim loại, rộng nhất 9cm) rồi chạy sang nhà chị Vi Thị L. Chị Vi Thị L nhìn thấy Lê Văn T vào nhà mình thì chạy ra đóng cửa không cho Lê Văn T vào nhưng không kịp, thấy Lê Văn T cầm theo dao, chị Vi Thị L cầm lấy cái bom để cạnh cửa chính để chống đỡ. Lê Văn T đi vào nhà, tay phải cầm dao vung chém từ trên xuống về phía chị Vi Thị L nhưng không trúng, Lê Văn T tiếp tục một tay cầm dao, một tay giật cái bom vút xuống đất rồi vung dao lên chém 01 phát trúng vào bàn tay phải của chị Vi Thị L. Thấy chị Vi Thị L bị thương chảy máu, Lê Văn T cầm dao đi về nhà ông Lê Văn H cất, chị Vi Thị L được mọi người đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 358/2018/TgT ngày 05/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Vi Thị L là: Sẹo vết thương liên ngón I, II bàn tay phải, tỷ lệ: 03% (ba phần trăm).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Cố ý gây thương tích; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt để đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần bồi thường dân sự, vật chứng, án phí theo quy định.

Ngày 29/01/2019, bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn T giữ nguyên kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa bị hại Vi Thị L có ý kiến, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo vì bị cáo chưa có lời xin lỗi bị hại, chưa bồi thường cho bị hại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Bản án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo; do đó mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tài liệu chứng cứ mới đó là đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền, đồng thời xuất trình biên lai nộp tiền bồi thường cho bị hại, điều đó thể hiện sự ăn năn hối cải thật sự của bị cáo; bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy, bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của Nghị quyết số 02/2018/HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Tại tòa, bị cáo đã xin lỗi bị hại, bị cáo đã nộp đầy đủ tiền bồi thường cho bị hại 12.000.000 (mười hai triệu) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo xử giữ nguyên mức hình phạt của án sơ thẩm đối với bị cáo, nhưng chuyển cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T: Căn cứ vào tình tiết của vụ án tại phiên tòa, bị cáo có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo; nguyên nhân phạm tội của bị cáo là do mong muốn sửa nhà cho bố mẹ của bị cáo, tuy nhiên bị hại đã gây cản trở và có lời lẽ xúc phạm gây ra sự bức xúc cho bị cáo dẫn đến bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật. Áp dụng các điều kiện về hưởng án treo, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Văn T mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo; vì nếu phải chấp hành hình phạt tù giam thì gia đình bị cáo gặp rất nhiều khó khăn do bố mẹ đã già yếu không ai chăm sóc, vợ không có

nghề nghiệp, con còn nhỏ, bản thân bị cáo phải gánh trách nhiệm là lao động chính trong gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T (Lê Văn T1) thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân. Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử và xử phạt tù đối với bị cáo Lê Văn T về tội Cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Sau xét xử sơ thẩm, bị cáo Lê Văn T kháng cáo xin hưởng án treo; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Văn T vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng về nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo Lê Văn T; Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ. Trong quá trình kháng cáo, bị cáo có nộp đơn xin xác nhận về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có xác nhận của Công an xã Hoàng Đồng và bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L 7.000.000 (bảy triệu) đồng, để bồi thường cho bị hại. Xét, đây là những tình tiết mới, bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Hội đồng xét xử thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 3 năm; có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[4] Bị cáo có đủ các điều kiện quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, giữ nguyên mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo nhưng chuyển cho bị cáo hưởng án treo. Việc sửa án do có tình tiết mới, cấp sơ thẩm không có lỗi.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

[6] Ý kiến của bị hại tại phiên tòa không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Trước khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã bồi thường cho bị hại 5.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bị cáo phải bồi thường cho bị hại 12.000.000 đồng. Do đó, bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại 7.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Lê Văn T đã nộp đủ số tiền 7.000.000 đồng theo Biên lai thu tiền số AA/2015/0002941 ngày 28/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L. Hội đồng xét xử cần xác nhận nội dung này.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2019/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn về phần hình phạt đối với bị cáo, cụ thể:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T (Lê Văn T1) 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo về tội Cố ý gây thương tích. Thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày xét xử phúc thẩm 02/4/2019.

Giao bị cáo Lê Văn T (Lê Văn T) cho Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã H, thành phố L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án

có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

**2.** Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Xác nhận bị cáo Lê Văn T đã nộp đủ số tiền 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) theo biên lai số AA/2015/0002941 ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự thành phố L là số tiền mà bị cáo phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho chị Vi Thị L.

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lê Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4.** Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm về xử lý vật chứng, án phí sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- TAND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS TP L, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa hình sự, HCTP, KTNV&THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Chu Long Kiểm**

